TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 01 - 2024
V/v ly hôn giữa chị H và anh S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đức Chạc
2. Ông Lê Văn Chỉnh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Bùi Văn S; sinh năm 1975. Địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như quá trình tham gia tố tụng tại toà án, nguyên đơn chị Phạm Thị H thể hiện: Chị và anh Bùi Văn S đăng ký kết hôn vào kết hôn ngày 04/02/1994 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân từ 2018. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và S là không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Về con chung: Chị H xác định giữa chị và anh S có 02 con chung cháu Bùi Thị Khánh H1, sinh ngày 25/4/1995 và cháu Bùi Thúy H2, sinh ngày

20/10/2000. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết về nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn S trình bày thể hiện về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều chị H đã trình bày tại Tòa án. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính cách, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng cuối năm 2017 đầu năm 2018. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh thì anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh S xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Bùi Thị Khánh H1, sinh ngày 25/4/1995 và cháu Bùi Thúy H2, sinh ngày 20/10/2000. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh S không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Văn S đăng ký hộ khẩu thường trú tại đội E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị Phạm Thị H có đơn xin ly hôn anh Bùi Văn S và Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn S đều vắng mặt tại phiên tòa hôm nay (có đơn xin xét xử vắng mặt) vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt chị H và anh S là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn S vào năm 1994 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N là hôn nhân tự do, tiến bộ. Sau khi kết hôn vợ chồng đã chung sống hạnh phúc một thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sốngmặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2018, ttrong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Anh S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị H

và anh S thấy là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh S có 02 (hai) con chung là cháu cháu Bùi Thị Khánh H1, sinh ngày 25/4/1995 và cháu Bùi Thúy H2, sinh ngày 20/10/2000. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Toà án không đặt ra giải quyết vấn đề con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn S.

[2] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0001064 ngày 23/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Trọng Ích